

Bản án số: 48/2022/HS-ST  
Ngày: 29 - 4 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Từ Công Từ Rượu

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Lê Huỳnh Sinh

Ông Trần Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị G, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật; con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1937; Chồng: Lê Đình T, sinh năm 1972; con: Có 02, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Đình T, sinh năm 1972 - vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 45 phút, ngày 19/01/2022, Công an thành phố P, tỉnh N, tiến hành kiểm tra tiệm tạm hóa “Mười Bốn” tại địa điểm số nhà 22A đường

Thống Nhất, khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N do Nguyễn Thị G làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện trong tiệm tạp hóa có 221 cây (2.210 bao) thuốc lá điều các loại do nước ngoài sản xuất và không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được đựng trong thùng catton, cụ thể: 115 cây thuốc lá JET (1150 bao); 61 cây thuốc lá SCOTT (610 bao); 45 cây thuốc lá HERO (450 bao). Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị G về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu và tạm giữ toàn bộ thuốc lá trên.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị G khai nhận số lượng thuốc lá Cơ quan Công an đã thu giữ là do G mua từ tháng 10/2021 của một người đàn ông khoảng 50 tuổi (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến tiệm tạp hóa của G chào bán. Do có nhiều hiệu thuốc lá nhập lậu khác nhau và giá mua bán từng thời điểm khác nhau nên G không xác định được giá trị của số lượng thuốc lá nhập lậu bị thu giữ là bao nhiêu tiền, G mua và bán lại kiếm lời.

\* Vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tạm giữ vật chứng gồm: 2.210 (*Hai nghìn hai trăm mười*) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 1.150 bao thuốc lá hiệu Jet; 610 bao thuốc lá hiệu Scott và 450 bao thuốc lá hiệu Hero.

Đối với ông Lê Đình T (*chồng của G*) là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của tiệm tạp hóa “*Mười Bốn*”. Tuy nhiên, thực tế Nguyễn Thị G là người trực tiếp nhập hàng và buôn bán, ông T không biết việc kinh doanh của tiệm tạp hóa “*Mười Bốn*”. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với ông Lê Đình T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi là người bán thuốc lá cho Nguyễn Thị G, quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSPRTC ngày 29 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo: Nguyễn Thị G về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị G đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được tại hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Hình phạt: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 2.210 (Hai nghìn hai trăm mười) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 1.150 bao thuốc lá hiệu Jet; 610 bao thuốc lá hiệu Scott và 450 bao thuốc lá hiệu Hero.

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị G không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị G đã khai nhận toàn bộ sự việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu vào ngày 19/01/2022 tại tiệm tạp hóa “*Mười Bốn*” tại địa điểm số nhà 22A đường Thống Nhất, khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 11 giờ 45 phút, ngày 19/01/2022, tại tiệm tạp hóa “*Mười Bốn*” địa chỉ số nhà 22A đường Thống Nhất, khu phố 3, phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N, Nguyễn Thị G đã thực hiện hành vi buôn bán 2.210 bao thuốc lá điều nhập lậu do nước ngoài sản xuất, không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ.

Do đó, cáo trạng số: 38/CT-VKSPRTC ngày 29 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội

“*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và nhận thức được rằng việc buôn bán thuốc lá điều là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe người tiêu dùng, ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động kinh doanh hợp pháp của các tổ chức kinh tế, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất buôn bán hàng hóa, chống hàng giả của các cơ quan quản lý nhà nước. Nhưng do không có ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền nhanh mà không phải lao động nhiều nên bị cáo Nguyễn Thị G đã cố ý thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm. Theo quy định của Nhà nước thì thuốc lá điều sản xuất ở nước ngoài là mặt hàng cấm kinh doanh trong nước nếu không được cấp phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Bị cáo Nguyễn Thị G đã mua 2.210 bao thuốc lá điều do nước ngoài sản xuất nhưng không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ. Bản thân bị cáo G không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh mặt hàng này. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại của Nhà nước và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị G có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, bị cáo đang điều trị bệnh Phình giáp hạt thủy phải trong khoảng thời gian dài nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Thị G ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra xác định bị cáo có thu nhập không ổn định, bị cáo đang điều trị bệnh Phình giáp hạt thủy phải nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 2.210 (*Hai nghìn hai trăm mười*) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 1.150 bao thuốc lá hiệu Jet; 610 bao thuốc lá hiệu Scott và 450 bao thuốc lá hiệu Hero, đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Lê Đình T (*chồng của G*) là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh của tiệm tạp hóa “Mười Bốn”. Tuy nhiên, thực tế

Nguyễn Thị G là người trực tiếp nhập hàng và buôn bán, ông Tâm không biết việc kinh doanh của tiệm tạp hóa “Mười Bốn”. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với ông Lê Đình T là có căn cứ.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi là người bán thuốc lá cho Nguyễn Thị G, quá trình điều tra không xác định nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố P, tỉnh N đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị G về tội: “*Buôn bán hàng cấm*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 29 tháng 4 năm 2022*).

Giao bị cáo Nguyễn Thị G cho Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đài Sơn, thành phố P, tỉnh N giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách mà bị cáo Nguyễn Thị G cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị G.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 2.210 (*Hai nghìn hai trăm mười*) bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó 1.150 bao thuốc lá hiệu Jet; 610 bao thuốc lá hiệu Scott và 450 bao thuốc lá hiệu Hero.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P*).

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị G phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 29/4/2022*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

( *Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo* ).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- THAHS, DS;
- UBND phường Đài Sơn, TP.P;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Từ Công Từ Rượu**